

Số: 04 /NQ-HĐND

Vu Gia, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Vu Gia khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VU GIA
KHÓA I, KỶ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015

Theo đề nghị của Thường trực HĐND xã tại Tờ trình số 03/TTr-TTHĐND ngày 01/7/2025 về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 2. Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021 - 2026, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- BTT UBMT TQVN xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Hoà





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VU GIA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 01/7/2025
của Hội đồng nhân dân xã Vu Gia)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Ngoài việc chấp hành những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân xã.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 79 đại biểu trên cơ sở hợp nhất đại biểu Hội đồng nhân dân các xã Đại Phong, Đại Minh, Đại Cường (cũ) nhiệm kỳ 2021-2026 và đại biểu được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ định, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn xã, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.



2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân

- Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các Ủy viên là trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân. Chủ tịch, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách.

- Hội đồng nhân dân xã có 02 Ban là Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa – xã hội.

- Hội đồng nhân dân xã thành lập 06 Tổ đại biểu, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tham mưu, phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phân công công chức tham mưu cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31, Điều 32 và Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

2. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Việc triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định từ Điều 32 đến Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Hội đồng nhân dân xã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của xã phải tham dự đầy đủ thời gian chương trình kỳ họp; vắng mặt phải được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối buổi làm việc của kỳ họp.

7. Đại biểu đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã nêu tại Quyết định triệu tập; không được mang theo các loại vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào hội trường, ngồi đúng vị trí do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã sắp xếp.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp; phối hợp với Tổ Thư ký thực hiện công tác thư ký kỳ họp.

4. Toàn bộ nội dung phục vụ kỳ họp được gửi trước cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã để nghiên cứu trước (*qua thư điện tử*) để tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu chuẩn bị các nội dung thảo luận, chất vấn tại kỳ họp nếu các vấn đề đặt ra có liên quan đến đơn vị Tổ phụ trách.

Điều 7. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Tổ thư ký kỳ họp hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực và phát hành theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các điểm tiếp



xúc cử tri trên địa bàn Tổ phụ trách, gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng nhân dân xã đúng thời gian quy định.

3. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị và phục vụ kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 9. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Nếu trùng vào ngày nghỉ lễ, Tết, cuối tuần thì dời lại ngày khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thông báo lại cho các thành viên được biết và đưa vào chương trình công tác.

2. Trước ngày 15 hàng tháng, các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã là Trưởng các Ban gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp đột xuất. Ngoài vấn đề nêu trên, các vấn đề phát sinh khác thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc trả lời chất

vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp giao ban với thành viên các Ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã mỗi quý một lần. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ trì. Thành phần tham dự họp giao ban bao gồm: Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thành viên các Ban, đại diện lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác Hội đồng nhân dân xã của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã cử công chức phụ trách công tác Hội đồng nhân dân thực hiện công tác thư ký cuộc họp.

Tại cuộc họp giao ban, các Ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác của cơ quan trong quý, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận. Ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp được lập thành văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 11. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của HĐND, Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tọa kỳ họp ký nghị quyết, biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo lĩnh vực được phân công phụ trách và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ký thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Điều 12. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan của thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo công tác lên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được bầu tại xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

4. Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 13. Tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã có 02 Ban. Mỗi Ban có Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 03 ủy viên; Phó Trưởng ban là đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách, Trưởng ban và 03 ủy viên là các đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm. Danh sách ủy viên của các Ban do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn theo đề nghị của Trưởng ban.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân xã và chức năng, nhiệm vụ được giao, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm của Ban.

b) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Mỗi quý 1 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp

đột xuất. Cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm và nhiệm kỳ.

Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở xã mời.

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban.

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban theo phân công của Trưởng ban; khi Trưởng ban vắng mặt và ủy quyền, Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban.

3. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng Ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 16. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân xã xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

b) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

c) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

e) Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn của đại biểu tại hội trường không quá 03 phút.

Điều 17. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu tại ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử và một số đại biểu chỉ định họp thành Tổ đại biểu. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tổ chức họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban Công tác Mặt trận thôn tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri.

Phân công thành viên của Tổ thực hiện công tác thư ký và viết báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri tại các điểm tiếp xúc cử tri; đôn đốc đại biểu trong tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân xã đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn phụ trách của Tổ. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trưởng trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với ban nhân dân, ban công tác mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội thôn và nhân dân tại đơn vị phụ trách để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 18. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố quy định về nội dung, định mức chi và điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và các văn bản có liên quan.

Điều 19. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã xã chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Chương VII **HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua và hết hiệu lực thi hành khi Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ kế tiếp ban hành Quy chế hoạt động mới.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, bất cập cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định./.
